

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 306 của Luật thương mại 2005;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 79/2020/TLST-KDTM ngày 10 tháng 7 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty X; địa chỉ trụ sở: Số 97 đường N, Phường C, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông T, sinh năm 1959; địa chỉ liên hệ: Số 97 đường N, Phường C, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền số 13/20/UQ/HC ngày 13 tháng 5 năm 2020)

Bị đơn: Công ty Q; địa chỉ trụ sở: Số 801 Đại Lộ N, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà H, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 801 Đại Lộ N, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền ngày 08/8/2020).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Công ty Q xác nhận còn nợ Công ty X số tiền nợ gốc là 13.432.428.300 (Mười ba tỷ, bốn trăm ba mươi hai triệu, bốn trăm hai mươi tám ngàn, ba trăm) đồng và tiền nợ lãi tính đến ngày 10/8/2020 là 916.000.000 (Chín trăm mười sáu

triệu) đồng theo Hợp đồng cung ứng bê tông thương phẩm số CSCECVN/S.E.A/DP380/SUPL/021, ngày 05/01/2019 và Hợp đồng cung ứng bê tông thương phẩm số CSCECVN/S.E.A/DP73, ngày 05/01/2019.

2/ Công ty X đồng ý cho Công ty Q trả số tiền nợ gốc là 13.432.428.300 (Mười ba tỷ, bốn trăm ba mươi hai triệu, bốn trăm hai mươi tám ngàn, ba trăm) đồng và 30% số tiền lãi (916.000.000 đồng), tương đương với số tiền là 275.000.000 (hai trăm bảy mươi lăm triệu) đồng, tổng cộng là 13.707.428.300 đồng với phương án trả nợ như sau:

+ Đợt 1, ngày 31/8/2020 thanh toán 2.500.000.000 (Hai tỷ năm trăm triệu) đồng;

+ Đợt 2, ngày 30/9/2020 thanh toán 2.500.000.000 (Hai tỷ năm trăm triệu) đồng;

+ Đợt 3, ngày 31/10/2020 thanh toán 2.500.000.000 (Hai tỷ năm trăm triệu) đồng;

+ Đợt 4, ngày 30/11/2020 thanh toán 2.500.000.000 (Hai tỷ năm trăm triệu) đồng;

+ Đợt 5, ngày 31/12/2020 thanh toán số tiền còn lại là 3.707.428.300 (ba tỷ, bảy trăm lẻ bảy triệu, bốn trăm hai mươi tám ngàn, ba trăm) đồng.

Trường hợp, Công ty Q vi phạm thời hạn thanh toán và số tiền thanh toán của bất kỳ đợt thanh toán nào nêu trên thì Công ty Q phải trả ngay 01 (Một) lần cho Công ty X số tiền nợ gốc còn lại và số tiền lãi là 916.000.000 (Chín trăm mười sáu triệu) đồng.

Kể từ ngày Công ty X có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã thỏa thuận thì Công ty Q còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn trên thị trường tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3/ Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 61.174.214 (Sáu mươi một triệu, một trăm bảy mươi bốn ngàn, hai trăm mười bốn đồng).

Công ty Q chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 61.174.214 (Sáu mươi một triệu, một trăm bảy mươi bốn ngàn, hai trăm mười bốn đồng).

Hoàn lại cho Công ty X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 122.803.000 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu, tám trăm lẻ ba ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0032765 ngày 10/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, TP Hồ Chí Minh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ. (TK.Thom)

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Sương